

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

BÙI DUY Đ, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: tổ 03, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: tổ 08, phường TT, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Bùi Duy Ng và mẹ là Nguyễn Thị Hồng Nh; Có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 2012; Bị cáo là con một trong gia đình.

Tiền án: có 01. Ngày 26/02/2020 bị Tòa án nhân dân TP Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/02/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 23/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh Bùi Xuân **Th**, sinh năm 1993

ĐKKHKT: tổ 16, phường HN, TP Hòa Bình, Hòa Bình. (vắng mặt)

2. Anh Bùi Văn **L**, sinh năm 1986

ĐKHKT: xã Bắc Phong, huyện Cao Phong, Hòa Bình. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Bùi Thanh **H**, sinh năm 1980

Trú tại: tổ 11, phường TT, TP Hòa Bình, Hòa Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 17/7/2021 Bùi Duy **Đ** đi bộ từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình. Đạt đi lên tầng 3 dãy nhà B8 của bệnh viện, khi đến phòng 308 phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note8 Pro màu xanh của anh Bùi Xuân **Th** để tại khu vực đầu giường bệnh nhân không ai quản lý. **Đ** đã lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần của mình và đi về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày **Đ** đem chiếc điện thoại đi bán tại cửa hàng điện thoại Mobie HN do anh Bùi Thanh **H** làm chủ được số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền trên **Đ** đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Hòa Bình kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note8 Pro màu xanh, dung lượng 128 Gb, tình trạng đã qua sử dụng. Tổng số tiền định giá tài sản là: 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Quá trình điều tra, Bùi Duy **Đ** đã khai nhận vào khoảng 23 giờ ngày 28/7/2021 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, Đạt đã trộm cắp chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy Note7 màu bạc của anh Bùi Văn **L**. Sau khi lấy được chiếc điện thoại trên **Đ** đã đem đến cửa hàng Mobie HN bán được 150.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP Hòa Bình kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note7 màu bạc, dung lượng 64 Gb, bị nứt vỡ màn hình, tình trạng đã qua sử dụng. Tổng số tiền định giá tài sản là: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Bùi Duy **Đ** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình để xử phạt Bùi Duy **Đ** từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân và xin được hưởng mức án thấp nhất để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo đã thực hiện:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 17/7/2021 Bùi Duy **Đ** đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Note 8 Pro của anh Bùi Xuân **Th**, có trị giá là 3.200.000 đồng và khoảng 23 giờ ngày 28/7/2021 **Đ** tiếp tục trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note 7 của anh Bùi Văn **L**, có trị giá là 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản **Đ** trộm cắp là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Duy **Đ** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân rất xấu. Từ năm 2012 đến năm 2016 bị cáo liên tục có các hành vi vi phạm pháp luật như: Trộm cắp

tài sản, cố ý gây thương tích, sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị Tòa án xét xử cũng như cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 08/2020/HS-ST ngày 26/02/2020 Tòa án nhân dân TP Cao Bằng đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 06/02/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt (chưa được xoán án tích), do vậy lần này phạm tội của bị cáo được coi là “tái phạm” tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này Bùi Duy **D** đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lần 1 trị giá tài sản là 3.200.000 đồng, lần 2 là 500.000 đồng, mặc dù chưa đến 2.000.000 đồng nhưng năm 2020 bị cáo đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng khi quyết định hình phạt với từng bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Bùi Văn **L** hiện đã nhận được tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

- Bị hại Bùi Xuân **Th** yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại Xiaomi Note 8 Pro như Hội đồng định giá xác định là 3.200.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận bồi thường. Xét yêu cầu này của anh **Th** là có căn cứ nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho anh **Th**.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thanh **H** ngày 19/2/2022 đã có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 150.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bùi Duy **Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Duy **Đ** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 23/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Bùi Duy **Đ** phải bồi thường cho anh Bùi Xuân **Th** số tiền là 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Duy **Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Bùi Xuân **Th**, Bùi Văn **L** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Thanh Hoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- Công an thành phố Hòa Bình;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Trường Sơn